

Nông dân Nguyễn Xuân Các và trang trại khép kín

Trang trại của nông dân **Nguyễn Xuân Các (Đại Lào, thành phố Bảo Lộc)** được nhiều người dân trong vùng biết đến do đây là trang trại quy tụ nhiều mô hình chăn nuôi khép kín và khoa học.

Khởi nghiệp từ năm 2000 với 2 heo nái, đến nay, anh đã gây đàn được 100 heo nái và hơn 500 heo thịt (trong đó, có gần 100 heo con 2 tháng tuổi). Phần lớn số heo con được anh giữ lại để nuôi nên trang trại anh lúc nào cũng có heo thịt để xuất chuồng.

Trang trại nuôi heo của anh có diện tích 1.200 m² và rất thông thoáng, có nhiều ngăn để nuôi theo từng độ tuổi. Mỗi ngăn đều gắn bảng theo dõi ngày sinh, trọng lượng (đối với heo thịt) và trọng lượng, lứa đẻ (đối với heo nái).

Theo anh Các, để nuôi heo đạt hiệu quả cao, cần số lượng nhiều và đầu tư lớn (nếu nuôi nhỏ lẻ sẽ khó có thể duy trì đàn và dễ lỗ vốn vào thời điểm giá heo giảm hay dịch bệnh). Năm 2011, sau khi trừ chi phí đầu tư, anh lãi trên 1 tỷ đồng.

Bên cạnh chuồng heo, anh Các xây lưới gần 400 m² để chăn thả hơn 200 con ngan, gà đang độ đẻ và đàn gà mẹ với gần trăm gà con vừa nở. Nhằm khép kín quy trình chăn thả ngan và gà, anh xây 2 lò ấp trứng để cung cấp con giống cho thị trường. Phía dưới vùng đất trứng cạnh nhà là 2 ao cá khoảng 6.000 m² nuôi cá rô phi đơn tính, mang lại cho gia đình anh thu nhập trên 100 triệu đồng mỗi năm.

Chuồng nuôi heo, gà, ngan, ao cá đều được bố trí quy trình xử lý nước thải hợp lý và vệ sinh. Nước rửa chuồng sau khi qua hệ thống xử lý được tận dụng lại để tưới vườn; nước rửa máng ăn được thải trực tiếp ra hồ để tận dụng làm phân bón cho cá. Tận dụng nguồn phân heo thải ra, ngoài việc bán cho các nhà vườn ủ làm phân bón, anh còn xây 2 hầm biogas 18 m³ để phục vụ sinh hoạt và sưởi ấm cho heo con.

Theo ông Trần Văn Lâm, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Đại Lào, đây là một trang trại chăn nuôi chuẩn và là một mô hình luôn có hướng phát triển.



Anh Các kiểm tra đàn heo con 2 tháng tuổi

Theo Báo Lâm Đồng

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 11/2012

TB14 - giống chè chủ lực của Lâm Đồng

Sau thời gian nghiên cứu, chọn tạo và khảo nghiệm, giống chè TB14 (do TS. Phạm S và Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao kỹ thuật Cây công nghiệp - Cây ăn quả Lâm Đồng thực hiện) đã được Hội đồng KHCN cấp quốc gia của Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống chính thức với tên gọi **chè Shan TB14** để đưa vào "Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh tại Việt Nam".

Kết quả trồng đại trà giống TB14 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm và Di Linh cho thấy: cây sinh trưởng khỏe, phân cành thấp, khung tán đẹp; khả năng chống chịu sâu bệnh khá; nhân giống vô tính bằng phương pháp giâm cành với tỷ lệ sống cao (96,2%), tỷ lệ xuất vườn 90%. Trọng lượng 100 búp tươi khoảng 98,25 g; mật độ 230-266 búp/m²; năng suất từ 18-20 tấn/ha (năm thứ 5 đến năm thứ 7). Nguyên liệu chè búp có hàm lượng chất đậm và chất hòa tan cao, hàm lượng caffein thấp, hàm lượng tanin trung bình; nước chè màu xanh vàng, trong, đẹp, có hương thơm tự nhiên, vị đậm dịu.

TB14 là một trong ít giống chè dùng làm nguyên liệu sản xuất chè đen, chè xanh và chè hương thương phẩm. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp chế biến chè trong và ngoài nước sử dụng chè búp tươi giống TB14 làm nguyên liệu chế biến chè đen cao cấp - đây là một tín hiệu vui đối với vùng chè tỉnh Lâm Đồng.



Thu hoạch chè TB14 tại Đạm Bri - Tp. Bảo Lộc

Theo Báo Lâm Đồng

Cung cấp
Thông tin KHCN
miễn phí

ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật chăn nuôi bò. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.dalat.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien>.

- + Kỹ thuật nuôi bò
- + Chăn nuôi bò sữa; Chăn nuôi bò thịt
- + Hướng dẫn chăn nuôi và phòng trị bệnh trâu, bò
- + Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò cày kéo
- + Nuôi trâu, bò ở nông hộ và trang trại
- + Chăm nang chăn nuôi gia súc (bò, trâu, dê, ngựa)
- + Kỹ thuật nuôi bò sữa; Kỹ thuật nuôi bê cái sau cai sữa
- + Trồng cỏ nuôi bò sữa
- + 100 câu hỏi, đáp nuôi bò sữa; Thức ăn và nuôi dưỡng bò sữa
- + Phim: Nuôi bò sữa dễ hay khó?
- + Phim: Mô hình chăn nuôi bò sữa

**Phục vụ
từ thứ 2 đến thứ 6**

Giải pháp tái canh cà phê hiệu quả

Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa tổ chức hội nghị đánh giá chương trình tái canh cà phê và phương hướng, giải pháp đến năm 2020.

Hiện nay, diện tích cà phê của cả nước là 614.545 ha, trong đó cà phê 15-20 năm tuổi là 140.000 ha, trên 20 năm tuổi là 86.000 ha. Phần nhiều trong số này đã già cỗi, sinh trưởng kém, năng suất và chất lượng quả thấp, cần phải thay thế trong 5-10 năm tới.

Để đạt hiệu quả tái canh cà phê cao, theo TS. Lê Ngọc Báu - Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên, nông dân phải tuân thủ nghiêm ngặt các giải pháp kỹ thuật, trong đó giống cây sạch bệnh là yếu tố quyết định đến chất lượng vườn tái canh. Đồng thời cần áp dụng các biện pháp: nhổ bỏ cây cà phê sau khi thu hoạch, thu gom toàn bộ thân, cành, rễ ra khỏi vườn để loại bỏ mầm bệnh (có thể sử dụng máy kéo có công suất lớn để đào gốc, tiêu hủy triệt để rễ cây cà phê cũ); lấp đất, ủ phân (khoảng 20 tấn phân gia súc/ha) trước khi trồng tối thiểu 2 tháng để bộ rễ phát triển mạnh; luân canh các loại cây hoa màu khác để cải tạo đất, phòng trừ bệnh tuyến trùng; trồng cây che bóng để nâng cao hàm lượng hữu cơ trong đất...



Hướng dẫn ghép cải tạo vườn cà phê già cỗi

Theo Cục Trồng trọt, diện tích cà phê có tầng đất mỏng và không tơi thì không tái canh mà chuyển sang trồng cây khác; cà phê đủ điều kiện ghép cải tạo thì chưa cần tái canh. Nên tái canh theo hướng cuốn chiếu, mỗi năm chỉ trồng lại 15-20% diện tích cần cải tạo.

Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ ban hành quy trình kỹ thuật tái canh cà phê để các địa phương, doanh nghiệp áp dụng và tham mưu các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển cây cà phê bền vững...

Theo Báo Nông nghiệp Việt Nam

Kỹ thuật trồng và sử dụng các giống cỏ chăn nuôi

1. Kỹ thuật trồng cỏ Ghi-nê (cỏ Sả)

Ghi-nê là loại cỏ hòa thảo, thân thẳng, mọc thành bụi như sả, có khả năng chịu hạn tốt, thích hợp với nhiều loại đất. Năng suất cỏ đạt 10-14 tấn khô/ha/năm; hàm lượng protein thô: 136 g/kg chất khô. Cỏ được trồng để chăn thả hoặc cắt cho gia súc ăn tại chuồng.

a. Thời vụ trồng: đầu mùa mưa (tốt nhất vào tháng 6, 7).

b. Chuẩn bị đất: cày bừa hoặc cuốc kỹ đất 2 lần, làm sạch cỏ dại, đánh đất tơi xốp, mịn, san bằng phẳng; rạch hàng sâu 15-20 cm, hàng cách hàng 40 cm; bón phân chuồng nếu cần.

c. Chuẩn bị giống: cắt bỏ phần ngọn cỏ, để lại phần gốc cao 20-30 cm. Dùng cuốc đánh gốc cỏ lên, rũ sạch đất, cắt bớt rễ già, tách thành cụm (2, 3 tép). Mỗi hecta cần 5-6 tấn gốc.

d. Cách trồng: đặt cụm giống xuống rãnh, tựa vào nhau thành hàng, ngả về cùng phía và vuông góc với lòng rãnh; vun đất vào gốc dày khoảng 2-3 cm, dùng tay nén chặt đất xung quanh gốc, sau đó lấp tiếp đất dày khoảng 5-6 cm, giậm nhẹ. Trồng cụm cách cụm 25-30 cm.

e. Chăm sóc: sau 15-20 ngày, kiểm tra mầm chồi để trồng dặm lại những cây chết. Sau 30 ngày, xới văng và làm cỏ dại. Mỗi lứa cắt nên kết hợp làm cỏ dại.

f. Thu hoạch và sử dụng: thu hoạch đợt đầu tiên lúc 55-60 ngày tuổi, đợt sau cách 30-45 ngày; năng suất đạt 120-250 tấn chất xanh/ha/năm (với 7-8 lứa cắt). Dùng liềm cắt cách mặt đất 5-7 cm. Cỏ thu hoạch cho trâu, bò, cá ăn tươi hoặc phơi khô.

Cỏ Ghi-nê trồng một lần có thể sử dụng trong 4-5 năm. Sau đó đánh gốc, cày xới và trồng lại.

Chú ý:

Trong trường hợp trồng có bón phân, liều lượng cho 1 ha gồm: Phân chuồng hoai (15-20 tấn), Lân (250-300 kg), Kali (200-250 kg), Urê (300-350 kg).



2. Kỹ thuật trồng cỏ VA06

VA06 là loại cỏ hòa thảo, thân đứng, lá dài, có lông như mía, bộ rễ phát triển mạnh. Nhân giống chủ yếu bằng hom. VA06 là thức ăn tốt cho các loại gia súc ăn cỏ do phiến lá rộng, mềm, hàm lượng dinh dưỡng khá cao, nhiều nước, khẩu vị ngon, hệ số tiêu hóa cao.

VA06 có khả năng chịu rét, chịu hạn, chống gió tốt, chống xói mòn hiệu quả (có thể trồng ở nơi có độ dốc cao trên 25°) hoặc trồng làm hàng rào quanh vườn cây ăn quả; trồng ven đê, ven hồ để chống sạt lở đất; trồng ở vùng đất cát để giữ cát.

Trong điều kiện thuận lợi, năng suất có thể đạt 25-30 tấn khô/ha/năm với 7-8 lứa cắt. Thu hoạch lúc 30 ngày tuổi, hàm lượng protein thô: 127 g/kg chất khô; đường: 70-80 g/kg chất khô.

a. Thời vụ trồng: đầu mùa mưa (tốt nhất vào tháng 6, 7, 8).

b. Chuẩn bị đất: cày bừa hoặc cuốc kỹ đất 2 lần, làm sạch cỏ dại, đánh đất tơi xốp và mịn, san bằng phẳng; rạch hàng sâu 15-20 cm, hàng cách hàng 50-60 cm.

c. Giống: trồng bằng hom, mỗi hom có 2-3 mắt mầm. Dùng thân cỏ (từ 80-100 ngày tuổi) chặt vát dài 25-30 cm/hom.

d. Cách trồng: trồng hom đơn (mỗi hố một hom), đặt hom theo lòng rãnh nghiêng 45° (hoặc đặt nằm dọc theo rãnh như trồng mía), lấp đất dày 15-20 cm; hoặc đặt hom nằm dọc theo rãnh và lấp đất lên toàn bộ.

e. Chăm sóc: sau 15-20 ngày, mầm cỏ bắt đầu nhô lên khỏi mặt đất; trồng dặm những hom bị chết, làm cỏ dại, xới văng. Khi cỏ lên cao 50-60 cm, tiến hành làm cỏ dại lần 2. Có thể bón thúc urê với liều lượng 100 kg/ha khi cỏ được 25-30 ngày tuổi.

f. Thu hoạch và sử dụng: thu hoạch đợt đầu tiên lúc 50-60 ngày tuổi; các đợt thu hoạch sau cách 30-50 ngày, trường hợp ủ xanh cắt lúc 50-60 ngày tuổi.

Cắt sạch cỏ cao cách gốc 5-6 cm; không để lại cây non để cỏ tiếp tục mọc đều.

Cỏ trồng một lần sử dụng trong 3-5 năm. Năng suất có thể đạt 150-250 tấn chất xanh/ha/năm.

Chú ý:

Trong trường hợp trồng có bón phân, liều lượng cho 1 ha gồm: Phân chuồng hoai (15-20 tấn), Lân (250-300 kg), Kali (200-250 kg), Urê (300-350 kg).

Kỹ thuật này có thể áp dụng cho cỏ Voi.

Kỹ thuật chế biến cỏ và phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho gia súc

1. Phơi khô cỏ

Cỏ sau khi cắt rải mỏng trên đồng hoặc sân phơi cho đến khi đạt độ ẩm 25-30%, gom lại, xếp thành đống cao 1,5-2 m. Tiếp tục phơi khô (còn khoảng 18% nước) thì vận chuyển về chất đống dự trữ.

2. Sản xuất tăng liếm ri mật - urê

a. Nguyên liệu: Ri mật mía (30% chất khô): 40-50%; Urê: 10%; Muối ăn: 5%; Chất đệm (cám gạo, cám mì): 25%; Chất kết dính (vôi sống, xi măng): 5-10%.

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** hòa tan urê, muối vào ri mật (có thể hâm nóng ri mật để dễ khuấy tan urê).

- **Bước 2:** trộn đều chất kết dính với chất đệm.

- **Bước 3:** đổ bán thành phẩm ở bước 2 vào bán thành phẩm ở bước 1. Khuấy đảo liên tục trong 15-20 phút cho đến khi được hỗn hợp dẻo, mịn, nhiệt độ 30-35°C.

- **Ép khuôn:** đổ hỗn hợp vào khuôn, ép mạnh phía trên, kết hợp xia đều xung quanh để tránh lỗ hổng. Thực hiện nhanh tay, liên tục để tạo khối liên kết tốt, không bị xốp. Để hỗn hợp khô trong 10-15 giờ rồi tháo khuôn; có thể bảo quản từ 6 tháng - 1 năm.

3. Kỹ thuật ủ cỏ

a. Chuẩn bị hố: hố xây bằng gạch, xi măng; kích thước 1m x 1m x 1m; có thể ủ 300-400 kg cỏ tươi. Hố ủ phải kín, có mái che, không thấm nước, giữ nhiệt độ ổn định (có thể ủ trong túi nilon lớn, thùng phi, bồn đựng nước,...).

b. Chuẩn bị nguyên liệu:

- **Cỏ:** dùng các giống cỏ Voi, VA06, Ghi-nê, Ruzi đã trưởng thành để ủ xanh. Cỏ cắt càng ngắn (5-15 cm) thì nén càng chặt.

- **Thức ăn phụ gia:** cám gạo, bột sắn, bột ngô với tỷ lệ 2-4% trong thành phần.

c. Công thức ủ:

100 kg cỏ + 2 kg hoặc 4 kg thức ăn phụ gia (cám gạo, bột sắn, bột ngô) + 1 kg muối.

d. Cách ủ: lót bạt ni lon quanh thành hố; rải cỏ thành từng lớp dày 20-30 cm (khoảng 15-20 kg/lớp); rắc đều muối và thức ăn phụ gia lên trên; dùng chân hoặc dụng cụ nén chặt lớp cỏ để không khí thoát ra ngoài.

Thực hiện các bước tương tự cho đến khi đầy hố; túm bạt lại, buộc chặt, dùng vật nặng đè lên (hoặc đập bằng lớp đất dày 20-25 cm). Sau 15-20 ngày, kiểm tra chất lượng thức ăn ủ xanh. Sau 1 tháng, có thể sử dụng cho gia súc ăn.

Khi lấy thức ăn ủ xanh, cần lưu ý:

- Chỉ mở lớp đáy hố ủ khi lấy thức ăn. Sau khi lấy xong, cần đập cẩn thận để hạn chế không khí vào làm hỏng thức ăn.

- Lấy đủ thức ăn theo thứ tự từ đầu này đến đầu kia, hoặc từ trên xuống; không làm xáo trộn thức ăn.

- Thức ăn ủ xanh không quá 30% khối lượng khẩu phần trong ngày.

- Không cho gia súc ăn thức ăn ủ xanh riêng mà cần phối trộn với các loại thức ăn khác.

- Khi mới cho ăn, gia súc có thể chưa quen mùi vị, nên cho ăn từ ít đến nhiều trong 5-7 ngày.

4. Kỹ thuật ủ chua cây ngô sau thu hoạch

a. Chuẩn bị hố: hố ủ phải kín, có mái che, không thấm nước, xây bằng gạch, xi măng.

b. Chuẩn bị nguyên liệu:

- **Ngô:** dùng lá, thân, vỏ áo ngô chặt nhỏ (khoảng 5-10 cm). Đối với cây ngô già, trước khi ủ không cần phơi nắng.

- **Thức ăn phụ gia:** ri mật, có thể sử dụng thức ăn tinh (cám gạo, bột sắn, bột ngô), muối với tỷ lệ từ 2-4% trong thành phần.

c. Cách ủ: lót bạt nilon quanh thành hố, cho ngô đã chặt nhỏ vào, rải đều thành lớp dày 20-30 cm; tưới dung dịch ri mật, nếu sử dụng các loại phụ gia khác và muối thì rắc đều lên trên; dùng dụng cụ nén chặt lớp ngô.

Thực hiện các bước tương tự đến khi đầy hố; túm bạt lại, buộc chặt, dùng vật nặng đè lên miệng hố.

5. Kỹ thuật ủ rơm urê

a. Thiết bị ủ: có thể ủ rơm trong các dụng cụ khác nhau (hố ủ lót nilon, bể xây, bạt, túi ni lon) nhưng phải khô ráo, không úng nước và kín để khí NH₃ không thoát ra ngoài.

b. Nguyên liệu: rơm khô (hoặc thân, lá ngô khô): 100 kg; Urê: 4 kg; Nước sạch: 90-100 lít.

c. Cách ủ:

- Hòa tan urê vào nước. Lần lượt rải rơm vào hố ủ theo từng lớp 20 cm.

- Tưới đều dung dịch urê - nước đã khuấy hòa tan, dùng cào đảo và chân dậm (có mang ủng) để nén chặt.

- Thực hiện lần lượt cho đến khi hết lượng rơm cần ủ. Trải lên trên cùng một lớp đệm bằng rơm khô, phủ bằng nilon hay bạt, đập kín.

d. Cách sử dụng: sau 14 ngày (mùa hè) hoặc 21 ngày (mùa đông) có thể sử dụng rơm ủ cho gia súc ăn. Rơm ủ đạt chất lượng có màu vàng đậm, mùi urê, rơm ẩm và mềm đều, không có mùi nấm mốc. Khi cho ăn, chỉ lấy rơm ủ ở một góc (không lật toàn bộ lớp đệm lót), sau đó lấp lớp đệm lót phủ kín.

Rơm ủ urê có hàm lượng đạm gấp 2 lần; được trâu, bò ăn nhiều hơn 50-60% so với rơm không chế biến.

Khi bắt đầu cho ăn, trâu, bò có thể ăn ít hoặc không ăn do có mùi lạ; nên tập cho ăn tăng dần. Trâu, bò có thể ăn 5-10 kg rơm ủ urê/ngày/con.

